

Số: 64/QĐ-THCS

An Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc niêm yết công khai quyết toán số liệu thu chi
các khoản đóng góp năm học 2024 – 2025.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN BÌNH

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu thu chi các khoản đóng góp năm học 2024 – 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Niêm yết công khai quyết toán số liệu thu chi các khoản đóng góp của học sinh năm học 2024 – 2025. (Có biểu mẫu kèm theo)

Thời gian công khai: Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Tổ trưởng Tổ hành chính, Kế toán trưởng THCS An Bình và cán bộ, nhân viên, cá nhân có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.



Đỗ Văn Truy

CÔNG KHAI THU - CHI CÁC KHOẢN THU, ĐÓNG GÓP CỦA HỌC SINH NĂM HỌC 2024 - 2025

Đơn vị: Trường THCS AN BÌNH



(Kèm theo QĐ số 64/QĐ-THCS ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS An Bình)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Học kỳ I năm học 2024-2025	Học kỳ II năm học 2024-2025	Tổng cộng	Ghi chú(mức thu)
I	Các khoản thu dịch vụ				
1	Học phí				85.000 đ/ hs/ tháng
-	Số thu trong kỳ	199.920.000	248.625.000	448.545.000	
	Trong đó: Cấp bù học phí	2.720.000	2.550.000		
2	Trông giữ xe đạp				10.000 đ/hs/ tháng/ xe đạp
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	40.300.000	1.550.000	41.850.000	
-	Chi trong kỳ	17.422.000	16.895.000	34.317.000	
+	Chi nộp thuế GTGT	2.015.000	77.500	2.092.500	
+	Chi nộp thuế TNDN	2.015.000	77.500	2.092.500	
+	Chi công trông giữ xe	13.392.000	16.740.000	30.132.000	
+	Chi sửa chữa nhà xe			-	
-	Số dư cuối kỳ	22.878.000		7.533.000	
3	Dạy thêm, học thêm				7.000 đồng/ hs/ tiết
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	625.432.500	166.740.000	792.172.500	
-	Chi trong kỳ	594.787.500	197.385.000	792.172.500	
+	Chi nộp thuế TNDN	12.508.650	3.334.800	15.843.450	
+	Chi trả GV trực tiếp dạy	496.470.000	132.358.000	628.828.000	
+	Chi công quản lý, công thu	85.808.850	24.511.200	110.320.050	
+	Chi đầu tư CSVC		37.181.000	37.181.000	
-	Số dư cuối kỳ	30.645.000	0	-	
II	Các khoản thu khác				
1	Tiền tin nhắn, số liên lạc điện tử				10.000 đ/ hs/tháng
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	40.250.000		40.250.000	

-	Chi trong kỳ	40.250.000		40.250.000	
+	Chi trả nhà cung cấp dịch vụ	40.250.000		40.250.000	
-	Số dư cuối kỳ			-	
2	Tiền BHYT trích lại				
-	Dư đầu kỳ	16.067.545		16.067.545	
-	Số thu trong kỳ		47.748.518	47.748.518	
-	Chi trong kỳ	4.311.400	39.343.883	43.655.283	
+	Chi thù lao công tác thu		11.628.883	11.628.883	
+	Chi khám sức khỏe học sinh		14.400.000	14.400.000	
+	Chi mua thuốc, vật tư y tế	4.311.400	13.315.000	17.626.400	
-	Số dư cuối kỳ	11.756.145		20.160.780	
3	Tiền BHYT trích lại				
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	11.540.000		11.540.000	
-	Chi trong kỳ	11.540.000		11.540.000	
+	Chi công tuyên truyền tham gia BH	11.540.000		11.540.000	
-	Số dư cuối kỳ			-	
III	Các khoản thu hộ, chi hộ				
1	Tiền thu hộ BHYT				200.000 đ/ hs/ năm
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	115.400.000		115.400.000	
-	Chi trong kỳ	115.400.000		115.400.000	
+	Chi nộp cơ quan bảo hiểm	115.400.000		115.400.000	
-	Số dư cuối kỳ			-	
2	Tiền Thu hộ BHYT			-	680.400 đ/ hs/ năm
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	505.060.920		505.060.920	
-	Chi trong kỳ	505.060.920		505.060.920	
+	Chi nộp cơ quan bảo hiểm	505.060.920		505.060.920	
-	Số dư cuối kỳ			-	
3	Tiền nước uống cho học sinh				7.000đ/ hs/ tháng
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	37.170.000		37.170.000	

-	Chi trong kỳ	16.513.000	20.657.000	37.170.000	
+	Chi trả nhà cung cấp nước uống	16.513.000	20.657.000	37.170.000	
-	Số dư cuối kỳ	20.657.000		-	
4	Tiền vệ sinh				20.000 đ/hs/ tháng
-	Dư đầu kỳ			-	
-	Số thu trong kỳ	105.300.000		105.300.000	
-	Chi trong kỳ	56.100.000	49.200.000	105.300.000	
+	Chi trả công dọn vệ sinh	32.000.000	40.000.000	72.000.000	
+	Chi mua dụng cụ, chế phẩm vệ sinh	24.100.000	9.200.000	33.300.000	
-	Số dư cuối kỳ	49.200.000			

Nam Sách, ngày 04 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Ngọc Dung

Nguyễn Thị Thùy Dương

Đỗ Văn Truy

ĐẠI DIỆN CMHS

Nguyễn Thị Hải

